

Bản án số: 299/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm), giới tính: Nữ, sinh năm: 1962, tại: Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 58 (số cũ là 9F) đường Hoàng Minh Đạo, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 80/2 Hoàng Minh Đạo, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Trần Văn O © và bà Nguyễn Thị A. Chồng: Nguyễn Văn Sáng (sinh năm: 1956, chết (2005). Con: Có 02 người con (sinh năm 1987 và sinh năm 1993). Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người bị hại:

Bà: Lê Thị E, sinh năm: 1950. Trú tại: Số 48 Hoàng Minh Đạo, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Chị: Trần Thị Kim A, sinh năm: 1991. Trú tại: Số 01 lô P cư xá Nhị Thiên Đường, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Trần Ngọc C, sinh năm: 1967. Trú tại: Số 58 Hoàng Minh Đạo, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 05/10/2016, bà Lê Thị E đi đến trước nhà số 58 Hoàng Minh Đạo, phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Trần Thị Ngọc H đang bán thịt heo tại trước căn nhà trên, nên bà H nói với Trần Thị Ngọc H là chị Trần Thị Ngọc G (em ruột H) mượn tiền của bà H chưa trả và có cam kết cho bà H sử dụng chỗ buôn bán trước số 58 Hoàng Minh Đạo, Phường 5, Quận 8 (mà H đang bán), nếu H muốn buôn bán thì phải trả tiền thuê hàng ngày cho bà H, H không đồng ý; nên H và bà H cãi nhau. Bà H dùng tay quật H ngã xuống đất rồi ngồi đè lên người H và dùng tay cào cấu vào mặt H gây trầy xước da mặt. Lúc này, có ông Trần Ngọc C (em của H) đến can ngăn bà H ra. Bà H đứng dậy nói chuyện với ông Châu về sự việc H bán nhưng không trả tiền thì H lấy con dao dùng để cắt thịt (dài 34cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, mũi nhọn dài 20cm) chém 02 nhát gây tH tích ở tay của bà H. Lúc này, Trần Thị Kim O (cháu nội bà H) nghe tiếng cãi nhau, nên chạy đến thì thấy H đang cầm dao, nên kéo tay bà H bỏ chạy thì bị H dùng dao chém tiếp 02 nhát gây tH tích ở lưng và ở hông của bà H, còn bà H dùng chiếc ghế nhựa màu xanh ném về phía H, nhưng không trúng. Sau sự việc, bà H đến bệnh viện Nguyễn Tri PH khám và điều trị tH tích, còn bà H cũng đến bệnh viện Nguyễn Tri PH khám và điều trị tH tích. Sau đó, bà H và H đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo. Công an Phường 5, Quận 8 xuống hiện trường thu giữ 01 con dao gây án và 01 chiếc ghế nhựa màu xanh dương, sau đó lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 20/02/2017, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định pháp y về tH tích của Trần Thị Ngọc H: Chấn tH phần mềm, hiện không còn dấu vết gì tại mặt. Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại là: 00%.

Ngày 06/3/2017, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định pháp y về tH tích của Lê Thị E: Đa vết tH phần mềm gây rách, sưng ngoài da, đã được điều trị, hiện còn các vết sẹo tăng sắc tố da phẳng tại: Vùng lưng trái kích thước 21,5x(0,005-0,15); vùng hông phải có hai vết kích thước 3,8x(0,1-0,4)cm và 2,3x0,1cm; mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước 2,6x0,2cm; mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 4,5x(0,1-0,2)cm. Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm); các tH tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ; con dao do cơ quan công an cung cấp gây ra được tất cả các vết tH trên.

Ngày 18/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Ngọc H. Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị Ngọc H đã bồi thường cho bà Lê Thị E số tiền 30.000.000 đồng. Bà H làm đơn bãi nại đối với H.

Đối với bà Lê Thị E có hành vi quật ngã Trần Thị H xuống đất và ngồi đè lên người, đồng thời dùng tay cào cấu vào mặt của Trần Thị H gây trầy xước, nhưng H không

yêu cầu gì; mặc khác, trong vụ án bà H là người bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 265/CT-VKS ngày 22/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội “Cố ý gây tH tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích” theo quy định tại Khoản 2 (điểm a Khoản 1) Điều 104; điểm b, điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng một con dao (dài 34cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng trắng, mũi nhọn, dài khoảng 20cm) gây tH tích cho người bị hại bà Lê Thị E vào khoảng hơn 16 giờ 30 phút, ngày 05/10/2016, tại trước nhà số 58 Hoàng Minh Đạo, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả gây nên tH tích cho bà Lê Thị E với tỷ lệ tổn tH cho cơ thể là 11%.

Xét, lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Ngọc H tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản tiếp nhận tố giác tin báo về tội phạm; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; bản kết luận giám định Pháp y số 125/TgT.17 ngày 06/3/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh); lời khai của (người bị hại, người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Mặc dù bị cáo Trần Thị Ngọc H gây ra tỉ lệ tổn tH cho cơ thể của người bị hại bà Lê Thị E là 11%, nhưng bị cáo Trần Thị Ngọc H đã sử dụng con dao (dài 34cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng trắng, mũi nhọn, dài khoảng 20cm) gây ra tH tích. Con dao được xác định là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Với tỷ lệ tH tích gây ra cho người bị hại và hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc H đã phạm vào tội “Cố ý gây tH tích”; tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên bị cáo bị truy tố và bị xét xử theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa pH.

Do đó, về hình phạt đặt ra phải nghiêm mới có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo H nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; sau khi phạm tội đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía người bị hại nhằm khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội đã gây ra; người bị hại cũng có lỗi trong vụ án này và đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo H thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), không có tình tiết tăng nặng. Bản thân bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; giai đoạn điều tra được tại ngoại đến nay chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa thể hiện quyết tâm sửa chữa lỗi lầm đã gây ra, phấn đấu trở thành một công dân sống tốt và có ích cho xã hội.

Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không còn nguy hiểm; nên cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo H.

Xét, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Ngọc H thực hiện vào ngày 05/10/2016, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây th tích” được quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm) là nhẹ hơn so với mức hình phạt tù quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, khi quyết định hình phạt có xem xét các quy định có lợi cho bị cáo Trần Thị Ngọc H.

Xét Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức

án mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về vật chứng: 01 (một) con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng trắng, mũi nhọn, dài khoảng 20cm; 01 cái ghế nhựa màu xanh dương; là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Xét: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại là bà Lê Thị E đã nhận số tiền do bị cáo H tự nguyện bồi thường là 30.000.000 đồng và bà H đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự; nên ghi nhận.

+ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm) phạm tội “Cố ý gây th

Áp dụng Khoản 2 Điều 104 (và thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này) và các điểm: b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm) 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính kể từ ngày tuyên án 27/9/2017.

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm) cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm) đã bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe của bà Lê Thị E bị xâm phạm, với số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bà Lê Thị E không có yêu cầu bị cáo Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm) bồi thường thêm khoản nào khác.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng trắng, mũi nhọn, dài khoảng 20cm và 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh dương.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 197/PNK ngày 18/7/2017, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: Cẩm) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo được rõ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND Phường 5, Quận 8, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú